



Chủ Trương
Tủ Sách Áo Lam

Soạn Thảo
Quang Thông Trần Chính
Tịnh Hạnh Sử Thị Mỹ Dung

Kiểm Duyệt
Nguyễn Trọng Nguyễn Văn Trân
Tuệ Hưng Sử Vĩnh Thanh
Quảng Nhã Nguyễn Vũ Lan Thanh
Thiện Tâm Trương Phước Thiện

Kỹ Thuật và Trình bày
Quang Thông Trần Chính
Tịnh Hạnh Sử Thị Mỹ Dung



Copyright©2017 Tủ Sách Áo Lam

Kính thưa quý vị phụ huynh.

Hầu hết con em chúng ta sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ nên Tiếng Việt xem như là ngôn ngữ thứ hai của các em. Chúng tôi cố gắng hết sức để giúp các em biết nói, nghe, hiểu, đọc và có thể viết Tiếng Việt để duy trì văn hóa Việt Nam tại đất người.

Tuy nhiên, thời gian học Tiếng Việt của các em chỉ vồn vẹn khoảng 40 giờ đồng hồ cho mỗi năm (60 phút cho mỗi tuần sinh hoạt). Nếu không có sự hợp tác giúp đỡ của quý vị phụ huynh thì việc học Tiếng Việt của các em không thể nào thành công được. Hơn nữa, bộ sách EM HỌC VẤN MAU là bộ sách Việt Ngữ mới, cho nên chúng tôi rất cần sự giúp đỡ của quý vị phụ huynh ở nhà.

Chúng tôi kính mong quý vị hoan hỷ nhún chút thời giờ giúp các em ôn lại bài đã học trong lớp (1 tuần khoảng 2 lần) như:

- ❖ Cách phát âm*
- ❖ Tập đọc*
- ❖ Học thuộc và hiểu nghĩa các từ ngữ*
- ❖ Kiểm tra bài tập*
- ❖ Và cuối cùng xin quý vị phụ huynh ký tên*

Sự hợp tác và giúp đỡ của quý vị phụ huynh là một phần quan trọng trong sự tiến bộ và thành công trong việc học Tiếng Việt của các em.

Lưu Ý: Bộ sách này vẫn chưa được hoàn thiện, đang trong giai đoạn điều chỉnh. Vì vậy không thể tránh được những lỗi sai sót, nếu quý vị bắt gặp những lỗi sai hoặc có những ý kiến đóng góp xin vui lòng cho chúng tôi biết để điều chỉnh cho được hoàn mỹ hơn.

Ban Biên Tập bộ sách EM HỌC VẤN MAU xin chân thành cảm ơn sự hợp tác, hỗ trợ và khích lệ tinh thần của quý vị trong công tác Dạy và Học Việt Ngữ của con em chúng ta.

Kính chúc quý vị và gia quyến thân tâm thường an lạc.

Ban Biên Tập

TÓM LƯỢC CÁCH PHÁT ÂM CÁC PHỤ ÂM, NGUYÊN ÂM VÀ HƯỚNG DẪN DẠY THEO BỘ SÁCH "EM HỌC VĂN MAU"

- ❖ Hình thức phát âm và cách ráp vần của bộ sách này có phần khác so với cách chúng ta đánh vần theo truyền thống xưa nay.
- ❖ Nếu các em quên cách phát âm thì quý vị hỏi các em cách phát âm bảng chữ cái của Tiếng Anh như thế nào?. Vì cách phát âm của bảng chữ cái Tiếng Việt và Tiếng Anh gần như giống 80%.
- ❖ Trong Tiếng Việt có tất cả là 12 nguyên âm: A, Ẫ, Â, E, Ê, I, O, Ô, Ơ, U, Ư, Y. Nhưng nguyên âm Ẫ và Ắ không bao giờ đi riêng mà phải đi kèm theo sau với một số phụ âm hoặc nguyên âm mới trở thành vần hoặc chữ. Ví dụ: Ẫn, Ắng, Ắm, Ắn, Ắu....
- ❖ Có 18 phụ âm đơn: B, C, D, Đ, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, V, X, Y và 11 phụ âm kép: CH, GI, TR, TH, NG, NGH, GH, NH, KH, QU, PH. Nhưng phụ âm P và Q không bao giờ đi riêng mà phải ghép phụ âm P với phụ âm H thành là PH, phụ âm Q với nguyên âm U thành là QU.
- ❖ Tất cả những phụ âm đều có âm Ờ.

Ví dụ: b=bờ, c=cờ, tr=trờ, v.v.v... cũng giống như các em học phát âm bảng chữ cái của Tiếng Anh.

- ❖ Riêng phụ âm K phát âm là CA. Ngoài ra còn có phụ âm Y phát âm là Y DÀI
- ❖ Phụ âm C (cờ) đi với các nguyên âm: A, O, Ô, Ơ, U, Ư. (Ví dụ: CA, CO, CÔ, CỜ, CU, CƯ)
- ❖ Phụ âm K (ca) đi với các nguyên âm: E, Ê, I, Y. (Ví dụ: KE, KÊ, KI, KY)
- ❖ Phụ âm GI phát âm là DI đi với các nguyên âm: A, E, Ê, O, Ô, Ơ, U, Ư. (Ví dụ: GIA, GIE, GIÊ, GIO, GIÔ, GIỜ, GIU, GIU).
- ❖ Trong vần GI có trường hợp ngoại lệ ghép với các vần IN, IÊT, IÊNG thì bỏ bớt một nguyên âm I. (Ví dụ:

GI: đánh vần là GI huyền GÌ

GÌN: đánh vần là GI + I nờ in = GI + in => GIN huyền GÌN

GIÊNG: đánh vần là GI + I ê ngờ iêng = GI + IÊNG => GIÊNG

GIÊNG: đánh vần là GI + I ê ngờ iêng = GI + IÊNG => GIÊNG sắc GIÊNG

GIÊNG: đánh vần là GI + I ê ngờ iêng = GI + IÊNG => GIÊNG huyền GIÊNG

GIẾT: đánh vần là GI + I ê tờ iét = GI + IÊT => GIẾT sắc GIẾT

- ❖ Phụ âm G và GH đều phát âm giống nhau là: GỜ
 - phụ âm G (gờ) khi đọc là GỜ ĐƠN đi với các nguyên âm: A, O, Ô, Ơ, U, Ư. (Ví dụ: GA, GO, GÔ, GỜ, GU, GƯ)

- phụ âm GH (gờ) khi đọc là GỜ KÉP đi với các nguyên âm: E, Ê, I. (Ví dụ: GHE, GHÊ, GHI)
- ❖ Phụ âm NG và NGH đều phát âm giống nhau là: NGỜ
 - phụ âm NG (ngờ) khi đọc là NGỜ ĐƠN đi với các nguyên âm: A, O, Ô, Ơ, U, Ư. (Ví dụ: NGA, NGO, NGÔ, NGƠ, NGU, NGƯ)
 - phụ âm NGH (ngờ) khi đọc là NGỜ KÉP đi với các nguyên âm: E, Ê, I. (Ví dụ: NGHE, NGHÊ, NGHI)
- ❖ Phụ âm Q và QU đều phát âm giống nhau là: QUỜ
 - phụ âm đơn Q không bao giờ đi riêng nên kết hợp với nguyên âm U thành là phụ âm kép QU (quờ) đi với các nguyên âm: A, E, Ê, I, Ô, Y. (Ví dụ: QUA, QUE, QUÊ, QUI, QUỐ, QUY).
- ❖ Phụ âm P không bao giờ đi riêng nên kết hợp với phụ âm H thành là phụ âm kép PH (phờ) đi với các nguyên âm: A, E, Ê, I, O, Ô, Ơ, U. (Ví dụ: PHA, PHE, PHÊ, PHI, PHO, PHÔ, PHƠ, PHU).
- ❖ Chỉ riêng có phụ âm Y thì dùng cho cả 2: phụ âm và nguyên âm
Ví dụ: dùng cho nguyên âm là chữ: Ly
dùng cho phụ âm là chữ: Yên
- ❖ Cách phát âm cũng giống như chữ I ngắn, nhưng có một chút khác là chữ I ngắn khi phát âm thì ngắn hơn, còn chữ Y dài thì phát âm kéo hơi dài ra hoặc đọc là I ngắn, Y dài.
- ❖ Các dấu trong Tiếng Việt:

				
Dấu sắc	Dấu huyền	Dấu hỏi	Dấu ngã	Dấu nặng

- ❖ Trong Tiếng Việt có nhiều chữ có thể ghép vần và phát âm chuẩn nhưng không có nghĩa và không thấy dùng trong văn viết.

Ví dụ chữ : sua, bua, trên, sốp, thóp

❖ Cách phát âm của nguyên âm:

Ví dụ nguyên âm **Á**: Chúng ta chỉ cho các em phát âm như sau: a-sắc-á. Khi các em biết a-sắc là ra âm **Á** thì hãy bảo các em quên 2 bước đầu là a-sắc mà chỉ nhớ là âm **Á** mà thôi.

Nguyên âm **À**: cách phát âm là: a-huyền-à. Khi các em biết a-huyền là ra âm **À** thì cũng bỏ 2 bước đầu a-huyền mà cũng chỉ nhớ là âm **À** mà thôi.

Cách ráp vần:

C = âm Cờ
a + sắc = âm Á
cờ + á
c...á
cá

Ph = âm Phờ
a + huyền = À
phờ + à
ph...à
phà

K = âm Ca
ê + hỏi = âm Ê
ca + ê
k...ê
kê

- ❖ Khi cho các em đọc phần ráp vần thì nên cho các em đọc từ trên xuống theo hàng dọc đừng đọc theo hàng ngang sẽ làm các em khó nhớ.
- ❖ Trong mỗi bài chúng tôi chia làm năm phần: Phần bài học ở lớp, phần tập đọc, phần bài tập ở nhà 1, phần bài tập ở nhà 2 và phần phụ huynh ký tên.
- ❖ Khi dạy các em, nên dạy cách phát âm những phụ âm và nguyên âm, tập cho các em biết cách ráp phụ âm và nguyên âm, tập đọc cho các em và sau đó giải thích cách làm bài tập ở nhà cho các em. Cuối cùng nhắc các em nhờ phụ huynh kiểm tra bài và ký tên. Mỗi bài tùy thuộc vào sự hiểu nhanh hay chậm của các em mà giáo viên chia ra và hướng dẫn các em. (ví dụ: nếu các em học chậm thì buổi dạy đầu tiên của mỗi bài chỉ dạy phần bài học ở lớp rồi hướng dẫn các em làm bài tập ở nhà 1, qua buổi dạy lần sau thì ôn sơ qua rồi dạy phần tập đọc và hướng dẫn bài tập ở nhà 2. Còn nếu các em học nhanh thì có thể dạy hết).
- ❖ Trước khi sang bài kế tiếp thì giáo viên nên kiểm tra lại những từ ngữ trong bài học trước để xem các em học, hiểu và biết được tới đâu mà còn điều chỉnh cách dạy cho phù hợp và có kết quả tốt.
- ❖ Giáo viên nên tránh việc chỉ trích khi các em học hoặc làm sai. Nên ân cần chỉ bảo và giúp các em hiểu rõ lý do tại sao sai. Tuyệt đối không nên khiển trách, chỉ trích, la lớn sẽ làm cho các em mất đi sự tự tin, sự hứng thú học rồi đưa đến tình trạng các em sẽ chán và sợ học Tiếng Việt.
- ❖ Nên thường xuyên khen thưởng các em khi làm đúng để khuyến khích và cổ vũ tinh thần vui tươi hào hứng cho các em.
- ❖ Cuối giờ học nếu còn thời gian thì giáo viên nên tập cho các em một bài hát vui nhộn để các em giảm bớt sự căng thẳng trong giờ học.

BÀI SỐ 1

Em tập ráp vần: ách ang

ách

S
sờ



ách
a-chờ-ach-sắc-ách

s...ách

sách

books

ách a-chờ-ach-sắc-ách	b ách	c ách	h ách	l ách	m ách	n ách
	r ách	s ách	t ách	v ách	x ách	th ách
	tr ách	ph ách	qu ách	nh ách	kh ách	

ạch a-chờ-ach-nặng-ạch	b ạch	đ ạch	g ạch	h ạch	l ạch	m ạch
	r ạch	s ạch	v ạch	th ạch	tr ạch	ph ạch

Ghi chú: Các vần ach, àch, ạch, và ãch không có chữ đi chung.

ang

nh

nhờ



ang

a-ngờ-ang

nh...ang

nhang

cây nhang

incense

ang a-ngờ-ang	bang	cang	dang	đang	gang	hang
	lang	mang	nang	rang	sang	tang
	vang	thang	trang	chang	giang	khang
	ngang	phang	quang	nhang		

áng a-ngờ-ang-sắc-áng	dáng	đáng	láng	máng	ráng	sáng
	táng	tháng	tráng	giáng	kháng	quáng

àng a-ngờ-ang-huyền-àng	bàng	càng	đàng	hàng	làng	màng
	nàng	ràng	sàng	tàng	vàng	tràng
	chàng	nhàng	quàng			

ảng a-ngờ-ang-hỏi-ảng	bảng	cảng	đảng	tảng	giảng	phảng
	quảng					

ẫng a-ngờ-ang-ngã-ẫng	đẫng	hẫng	lẫng	mẫng	vẫng	quẫng
---------------------------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------

ạng a-ngờ-ang-nặng-ạng	dạng	hạng	lạng	mạng	nạng	rạng
	sạng	tạng	trạng	quạng		

TẬP ĐỌC

MỘT ĐÀN GÀ CON

Có một đàn gà con ở với mẹ. Khi trời tờ mờ sáng thì đàn gà con đi với mẹ tìm thức ăn. Đàn gà con này rất phá phách. Con nào con nấy cứ chạy tới chạy lui, nhảy lên trên cục gạch cao làm cho gà mẹ rất giận. Gà mẹ tìm cách tách rời đàn gà con này ra và vạch lối đi rõ ràng. Sau đó chỉ dẫn cho mỗi con một hàng để đi. Nhờ vậy mà đàn gà con nghe lời và đi theo mẹ về đến nhà.



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. xé r_____ (á*ng*, á*ch*, ă*ng*, ạ*ch*) (tear off)
2. rõ r_____ (ạ*ng*, ạ*ch*, à*ng*, á*ch*) (clearly)
3. mỗi th_____ (à*ng*, ả*ng*, ạ*ch*, á*ng*) (monthly)
4. đọc s_____ (á*ch*, ă*ng*, ạ*ng*, ạ*ch*) (read a book)
5. h_____ xóm (á*ch*, ạ*ng*, ạ*ch*, à*ng*) (neighbor)
6. thử th_____ (à*ng*, á*ch*, ạ*ng*, ạ*ch*) (challenge)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên:_____ Ngày:_____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

giảng bài (teaching / lecture)	sách (book)	mang ơn (thankful)
hải cảng (port/harbor)	cầu thang (stairs)	sạch sẽ (clean)
hàng ngang (horizontal row)	khách (guest)	sẵn sàng (ready)

1. Em rất _____ ba mẹ đã lo cho em ăn học mỗi ngày.
2. Nhà cửa mẹ đã dọn dẹp _____.
3. Hôm nay nhà Bác Tám có _____ ghé thăm.
4. Các em hãy xếp theo _____.
5. Ở _____ Long Beach em thấy bốn con tàu đang cập bến.
6. Tất cả lớp học đang nghe cô giáo _____.
7. Tất cả mọi thứ đã _____.
8. _____ lên lầu hai ở bên phải.
9. Ba và Nam đi mua _____ về đọc.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 2

Em tập ráp vần: **âng** **anh** **eng** **éch**

âng		
n nờ		âng â-ngờ-âng
	n...âng	
	nâng	
	lift	

âng â-ngờ-âng	bâng	dâng	nâng	vâng		
-------------------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--	--

ắng â-ngờ-âng-sắc-ắng	đắng					
---------------------------------	-------------	--	--	--	--	--

ằng â-ngờ-âng-huyền-ằng	tằng	vằng	quằng			
-----------------------------------	-------------	-------------	--------------	--	--	--

ẳng â-ngờ-âng-hỏi-ẳng	ngẳng					
---------------------------------	--------------	--	--	--	--	--

ẫng â-ngờ-âng-ngã-ẫng	hẫng					
---------------------------------	-------------	--	--	--	--	--

Ghi chú: Vần ụng không có chữ đi chung.

anh

ch

chờ



anh

a-nhờ-anh

ch...anh

chanh

trái chanh

lemon/lime

anh

a-nhờ-anh

banh

canh

danh

đanh

ganh

hanh

lanh

manh

nanh

ranh

sanh

tanh

vanh

xanh

tranh

thanh

chanh

phanh

quanh

nhanh

khanh

ánh

a-nhờ-anh-sắc-ánh

bánh

cánh

đánh

gánh

lánh

mánh

sánh

tánh

tránh

nhánh

thánh

khánh

ành

a-nhờ-anh-huyền-ành

bành

cành

dành

đành

gành

hành

lành

nành

rành

sành

tành

vành

thành

giành

ngành

nhành

ảnh

a-nhờ-anh-hỏi-ảnh

bảnh

cảnh

đảnh

rảnh

sảnh

chảnh

ãnh

a-nhờ-anh-ngã-ảnh

hãnh

lãnh

mãnh

rãnh

ạnh

a-nhờ-anh-nặng-ạnh

cạnh

hạnh

lạnh

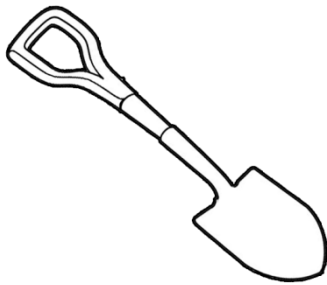
mạnh

tạnh

thạnh

chạnh

quạnh

eng		
x xờ		ẻng e-ngờ-eng-hỏi ẻng
	x...ẻng	
	xẻng	
	cái xẻng	
	shovel	

eng e-ngờ-eng	beng	leng	keng			
-------------------------	-------------	-------------	-------------	--	--	--

éng e-ngờ-eng-sắc-éng	léng	phéng				
---------------------------------	-------------	--------------	--	--	--	--

ẻng e-ngờ-eng-hỏi-ẻng	kẻng	lẻng	xẻng			
---------------------------------	-------------	-------------	-------------	--	--	--

Ghi chú: Các vần ềng, ễng và ẹng không có chữ đi chung.

ếch

con



ếch

ê-chờ-ếch-sắc-ếch

con....ếch

con ếch

frog

ếch

ê-chờ-ếch-sắc-ếch

lếch

bếch

ệch

ê-chờ-ệch-nặng-ệch

bệch

lệch

kệch

xệch

trệch

phệch

Ghi chú: Các vần êch, ềch, ễch và ễch không có chữ đi chung.

TẬP ĐỌC

**Gần mực thì đen gần đèn thì sáng
Lá lành đùm lá rách
Chị ngã em nâng
Ngày nào em bé cún con
Bây giờ em đã lớn khôn thế này
Cơm cha áo mẹ chữ thầy
Cố lên mà học có ngày thành danh
Có học thì phải có hành
Thời gian dầu bạc mái đầu
Tim trò vẫn tạc đậm câu ơn thầy
Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ
Một câu nhin là chín câu lành**

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. dạ v_____ (ang, eng, anh, âng) (yes)
2. màu x_____ (ếch, ẫng, ách, ạnh) (green color)
3. cái x_____ (ảnh, àng, ẻng, âng) (shovel)
4. con _____ (ếch, ẫng, eng, ạnh) (frog)
5. l_____ quá (ẫng, ách, ếch, ạnh) (too cold)
6. cây c_____ (ạng, eng, ạnh, ảnh) (bonsai)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên:_____ Ngày:_____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

dâng hoa (offering flowers)	con ếch (frog)
đảnh lễ (bowing)	tranh giành (fighting for)
leng keng (making noise)	bánh canh (udon)

1. Hai anh em _____ đồ chơi với nhau.
2. Em thấy bốn _____ ở bên bờ hồ.
3. Các em Oanh Vũ múa _____ cúng Phật.
4. Mẹ dẫn em và bé Mơ lên chùa _____ Phật.
5. Mẹ nấu nôi _____ ngon và thơm quá.
6. Gió mạnh làm cho cây sáo va chạm vào nhau kêu _____.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 3

Em tập ráp vần: ênh ích ăng ươu

ệnh		
b bờ		ệnh ê-nhờ-ênh-nặng-ệnh
	b...ệnh	
	bệnh	
	sick	

ênh ê-nhờ-ênh	đênh	hênh	lênh	mênh	ngênh	thênh
	khênh	chênh				

ềnh ê-nhờ-ênh-huyền-ềnh	bềnh	lềnh	kềnh	ghềnh		
-----------------------------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--	--

ễnh ê-nhờ-ênh-hỏi-ễnh	vễnh	chễnh				
---------------------------------	-------------	--------------	--	--	--	--

ệnh ê-nhờ-ênh-nặng-ệnh	bệnh	lệnh	mệnh			
----------------------------------	-------------	-------------	-------------	--	--	--

Ghi chú: Các vần ênh, ễnh không có chữ đi chung.

ích

x

xờ



ích

i-chờ-ích-sắc-ích

x...ích

xích

dây xích

chain

ích

i-chờ-ích-sắc-ích

bích

đích

kích

mích

tích

xích

trích

nhích

thích

chích

ịch

i-chờ-ích-nặng-ịch

bịch

dịch

địch

hịch

kịch

lịch

mịch

nịch

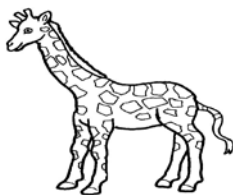
tịch

Ghi chú: Các vần ich, ịch, ỉch, và ỹch không có chữ đi chung.

ươu

h

hờ



ươu

ư-ơ-u-ươu

h... ươu

hươu

hươu cao cổ

giraffe

ươu

ư-ơ-u-ươu

hươu

ươu

ư-ơ-u-ươu-sắc-ươu

bươu

khươu

ăng

r
rờ



ăng
ă-ngờ-ăng

r...ăng

răng

tooth

ăng ă-ngờ-ăng	b ăng	c ăng	d ăng	đ ăng	g ăng	h ăng
	l ăng	m ăng	n ăng	r ăng	t ăng	x ăng
	tr ăng	ch ăng	gi ăng	kh ăng	nh ăng	qu ăng
	th ăng					

ẩng ẩ-ngờ-ẩng-sắc-ẩng	đ ẩng	g ẩng	l ẩng	m ẩng	n ẩng	v ẩng
	tr ẩng	th ẩng				

ằng ằ-ngờ-ằng-huyền-ằng	b ằng	đ ằng	g ằng	h ằng	r ằng	ch ằng
	gi ằng	th ằng				

ẳng ẳ-ngờ-ẳng-hỏi-ẳng	c ẳng	d ẳng	đ ẳng	l ẳng	kh ẳng	ph ẳng
	ch ẳng	th ẳng				

ẫng ẫ-ngờ-ẫng-ngã-ẫng	d ẫng	đ ẫng				
---------------------------------	--------------	--------------	--	--	--	--

ặng ặng-ngờ-ặng-nặng-ặng	đ ặng	n ặng	qu ặng			
------------------------------------	--------------	--------------	---------------	--	--	--

TẬP ĐỌC

Ơn cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang
Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn nơi thì cày sâu
Ơn to khó trả nghĩa cả khó đền
Ai ơi cứ ở cho lành,
Tu nhân tích đức để dành về sau.
Đói thì đầu gối phải bò,
Cái chân hay chạy cái giò hay đi.
Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần
Anh em như tre như khóm
Chị em gái như trái cau non

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. gh_____ thác (eng, ăng, ếch, ềnh) (waterfall)
2. đến đ_____ (ăng, ạng, ích, ách) (finish)
3. vàng tr_____ (ăng, ịch, ảng, ạnh) (moon)
4. l_____ nghe (ẻnh, ẩng, ẫnh, ạng) (listen)
5. hài k_____ (anh, ịch, ạng, ảnh) (comedy)
6. đi th _____ (ẩng, ếch, anh, ạng) (go straight)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên:_____ Ngày:_____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

gập ghềnh (rough)	bệnh (sick)
lịch sử (history)	cố gắng (effort)
nặng (heavy)	căng thẳng (stress)

1. Năm nay Nam đã _____ nên học rất giỏi.
2. Ngổ vào nhà em _____ rất khó đi.
3. Giỏ thức ăn mẹ mua ở chợ về _____ quá.
4. Thầy Giang dạy em môn _____.
5. Bạn Nghi rất _____ khi làm bài thi.
6. Hôm nay bé Nở bị _____ rồi.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

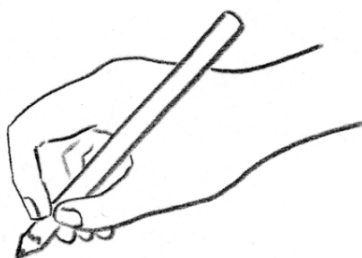
Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 4

Em tập ráp vần: *iết* *iếc* *inh*

iết

V
vờ



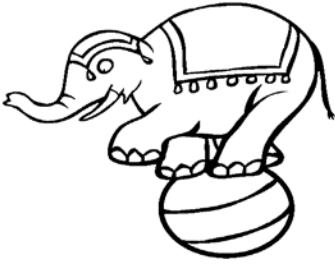
iết
i-ê-tờ-iết-sắc-iết

v....iết
viết
write

<i>iết</i> i-ê-tờ-iết-sắc-iết	<i>biết</i>	<i>kiết</i>	<i>miết</i>	<i>riết</i>	<i>siết</i>	<i>tiết</i>
	<i>viết</i>	<i>triết</i>	<i>thiết</i>	<i>chiết</i>		

<i>iệt</i> i-ê-tờ-iệt-nặng-iệt	<i>biệt</i>	<i>diệt</i>	<i>kiệt</i>	<i>liệt</i>	<i>miệt</i>	<i>việt</i>
	<i>triệt</i>	<i>thiệt</i>	<i>nhiệt</i>	<i>nghiệt</i>		

Ghi Chú: Các vần *iết*, *iề*, *iể*, và *iễ* không có chữ đi chung.

iếc		
X xờ		iếc i-ê-cờ-iêc-sắc-iếc
	x...iếc	
	xiếc	
	circus	

iếc i-ê-cờ-iêc-sắc-iếc	biếc	điếc	liếc	tiếc	xiếc	chiếc
----------------------------------	------	------	------	------	------	-------

iệc i-ê-cờ-iêc-nặng-iệc	tiệc	việc				
-----------------------------------	------	------	--	--	--	--

Ghi chú: Các vần iêc, iềc, iểc, và iễc không có chữ đi chung.

inh

đ
dờ



inh
i-nhờ-inh

đ...inh

đinh

cây **đinh**

nail

inh i-nhờ-inh	b inh	d inh	đ inh	h inh	k inh	l inh
	m inh	n inh	r inh	s inh	t inh	v inh
	x inh	ch inh	tr inh	th inh	ng inh	kh inh

ính i-nhờ-inh-sắc-ính	b ính	d ính	đ ính	k ính	l ính	s ính
	t ính	ch ính	th ính	ph ính		

ình i-nhờ-inh-huyền-ình	b ình	đ ình	h ình	l ình	m ình	r ình
	s ình	t ình	tr ình	ph ình	th ình	

ỉnh i-nhờ-inh-hỏi-ỉnh	b ỉnh	đ ỉnh	t ỉnh	ch ỉnh	th ỉnh	ph ỉnh
---------------------------------	--------------	--------------	--------------	---------------	---------------	---------------

ĩnh i-nhờ-inh-ngã-ĩnh	b ĩnh	l ĩnh	t ĩnh	v ĩnh	x ĩnh	
---------------------------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--

ịnh i-nhờ-inh-nặng-ịnh	b ịnh	đ ịnh	n ịnh	t ịnh	v ịnh	tr ịnh
	th ịnh					

TẬP ĐỌC

**Ơn cha một đời tình thâm lai láng
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang
Biết lấy chi đền đáp thâm ân
Ơn cha nghĩa mẹ cao vời
Sanh thành kể mấy non cao cho vừa
Mẹ còn mình chẳng biết là may
Đến khi mẹ mất mới tiếc tháng ngày làm con
Mẹ còn là cả một trời hoa gấm
Còn cha là cả một tấm thảm lụa dài
Nâng đỡ ta mỗi khi vấp ngã
Dìu dắt ta mỗi lần lầm lỡ**

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. nh_____ độ (ếch, inh, iệt, iệc) (temperature)

2. thời t_____ (ình, anh, ềnh, iết) (weather)

3. một m_____ (ình, ảng, ách, ẫng) (alone)

4. ch_____ dép (ếch, iếc, iết, ẫnh) (slippers)

5. ngh_____ đón (ình, inh, ẫng, ẫnh) (welcome)

6. ăn h_____ (iệc, iệt, ịnh, ách) (to bully)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên:_____ Ngày:_____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

thiết kế (design)	tấm hình (picture)
kiệt sức (exhausted)	bình tĩnh (calm down)
bữa tiệc (party)	hy sinh (sacrifice)

1. Ba mẹ đã _____ vì con cả một đời.
2. Ba treo _____ gia đình ở nơi làm việc.
3. Mẹ đã _____ vì làm việc quá mức.
4. Chị Thi là nhà _____ thời trang.
5. Tối nay nhà bạn Hà có _____.
6. Tất cả hãy _____ để tìm ra cách giải.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

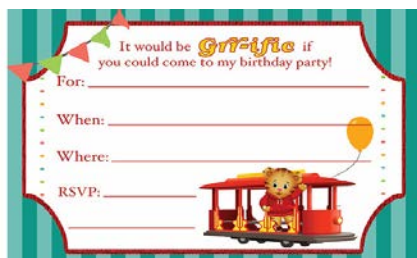
Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 5

Em tập ráp vần: iếp iêm iên

iếp

th
thờ



iếp
i-ơ-pờ-iếp-nặng-iếp

th...iếp

thiếp

thiếp mời

Invitation card

iếp i-ơ-pờ-iếp-sắc-iếp	diếp	hiếp	kiếp	tiếp	thiếp	nhiếp
	khiếp					

iếp i-ơ-pờ-iếp-nặng-iếp	diếp	điếp	hiếp	tiếp	nghiếp	thiếp
-----------------------------------	-------------	-------------	-------------	-------------	---------------	--------------

Ghi Chú: Các vần iếp, iếp, iếp, tiếp không có chữ đi chung.

iêm

d
dờ



iêm
i-ơ-mờ-im

d...iêm

diêm

quẹt diêm

Matches sticks

iêm i-ơ-mờ-iêm	diêm	liêm	tiêm	viêm	xiêm	chiêm
	nghiêm	khiêm				

iếm i-ơ-mờ-iêm-sắc-iếm	biếm	diếm	điếm	kiếm	liếm	chiếm
----------------------------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------

iềm i-ơ-mờ-iêm-huyền-iềm	biềm	điềm	hiềm	kiềm	liềm	niềm
	tiềm					

iẻm i-ơ-mờ-iêm-hỏi-iẻm	điẻm	hiẻm	kiẻm			
----------------------------------	-------------	-------------	-------------	--	--	--

iễm i-ơ-mờ-iêm-ngã-iễm	diễm	liễm	nhiễm			
----------------------------------	-------------	-------------	--------------	--	--	--

iệ̣m i-ơ-mờ-iêm-nặng-iệ̣m	diệ̣m	điệ̣m	kiệ̣m	liệ̣m	niệ̣m	tiệ̣m
	nhiệ̣m					

iên

th

thờ



iên

i-ơ-nờ-iên

th...iên

thiên

thiên thần

angel

iên

i-ơ-nờ-iên

biên

diên

điên

hiên

kiên

liên

miên

niên

tiên

viên

xiên

chiên

phiên

khiên

thiên

nhiên

iến

i-ơ-nờ-iên-sắc-iến

biến

điến

hiến

kiến

miến

tiến

chiến

thiến

nghiến

khiến

phiến

iền

i-ơ-nờ-iên-huyền-iền

biền

điền

hiền

kiền

liền

miền

tiền

viền

triền

nghiền

thiền

phiền

iễn

i-ơ-nờ-iên-hỏi-iễn

biễn

điễn

hiễn

kiễn

triễn

khiễn

iễn

i-ơ-nờ-iên-ngã-iễn

diễn

miễn

tiễn

viễn

iện

i-ơ-nờ-iên-nặng-iện

biện

diện

điện

hiện

kiện

tiện

viện

thiện

nghiện

phiện

TẬP ĐỌC

**Ân cha lành cao như núi Thái
Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi
Dù cho dâng trọn một đời
Làm sao trả hết ân sanh thành ra ta
Chí tâm niệm Phật đêm ngày
Cầu cho cha mẹ trọn đời bên con
Tu đâu cho bằng tu nhà
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu
Mẹ dạy thì con khéo
Cha dạy thì con khôn
Mồ coi cha ăn cơm với cá
Mồ coi mẹ lột lá mà nằm**

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. nh_____ ảnh gia (inh, iếp, iệt, ảnh) (photographer)

2. ngh_____ khắc (iên, iêm, inh, ách) (strictly)

3. nh_____ kỳ (âng, ích, iệt, iên) (term)

4. con k_____ (iến, iếm, iết, iệc) (ants)

5. thư v_____ (eng, ênh, iện, ăng) (library)

6. tiết k_____ (ịch, ếnh, iên, iệm) (to save)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên:_____ Ngày:_____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

niềm vui (happiness)	kỷ niệm (memory)
tiếp khách (to receive guest)	thiên nhiên (nature)
hiệp sĩ (knight)	bệnh viện (hospital)

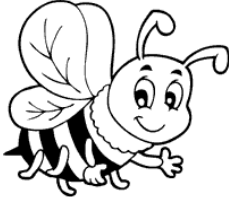
1. Ngày mai nhà em bận _____ từ Việt Nam qua.
2. Ba chở em đi xem phim _____ mà nghe rõ kiếm.
3. _____ lớn nhất của ba mẹ là nhìn thấy con học hành thành tài.
4. _____ đẹp nhất của em là thời học sinh.
5. Chị Thư là bác sĩ làm ở _____.
6. Em thích ngắm cảnh _____ núi đồi.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 6

Em tập ráp vần: **ong** **ông**

ong		
con		ong o-ngờ-ong
con...ong		
con ong		
bee		

ong o-ngờ-ong	bong	cong	dong	đong	long	mong
	nong	rong	song	tong	vong	xong
	chong	trong	ngong	phong	thong	

óng o-ngờ-ong-sắc-óng	bóng	đóng	hóng	lóng	móng	nóng
	róng	sóng	chóng	ngóng	phóng	

òng o-ngờ-ong-huyền-òng	còng	dòng	lòng	nòng	sòng	tòng
	vòng	thòng	phòng	ngòng	nhòng	tròng

ởng o-ngờ-ong-hỏi-ởng	bởng	hởng	lởng	mởng	chởng	phởng
---------------------------------	------	------	------	------	-------	-------

õng o-ngờ-ong-ngã-õng	cõng	đõng	lõng	võng	chõng	
---------------------------------	------	------	------	------	-------	--

ọng 0-ngờ-ong-nặng-ọng	bọng	cọng	dọng	đọng	gọng	họng
	mọng	vọng	giọng	trọng	ngọng	

ông

th
thờ



ông
ô-ngờ-ông

th....ông

thông

cây thông

pine tree

ông ô-ngờ-ông	bông	công	dông	đông	gông	hông
	lông	mông	nông	sông	tông	vông
	xông	chông	trông	không	giông	thông

ổng ô-ngờ-ông-sắc-ổng	bổng	cổng	đổng	hổng	rổng	sổng
	tổng	chổng	trổng	giổng	thổng	khổng

òng ô-ngờ-ông-huyền-òng	bòng	đòng	hòng	mòng	nòng	ròng
	chòng	tròng				

ỏng ô-ngờ-ông-hỏi-ỏng	cỏng	đỏng	rỏng	sỏng	tỏng	xỏng
	trỏng	khỏng	chỏng			

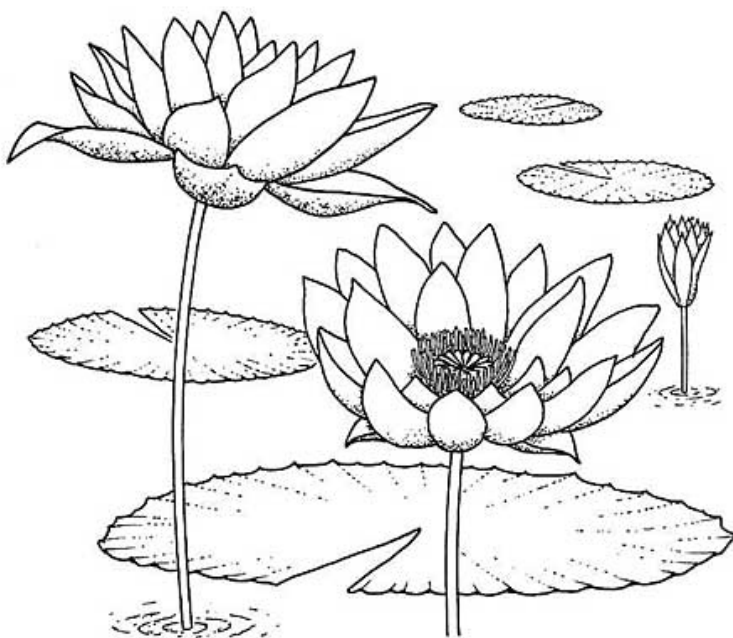
ống ô-ngờ-ông-ngã-ống	bống	rống	ngống			
---------------------------------	-------------	-------------	--------------	--	--	--

ộng ô-ngờ-ông-nặng-ộng	cộng	dộng	động	lộng	mộng	rộng
	nhộng					

TẬP ĐỌC

**Ai rằng công mẹ bằng non
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn
Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng
Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.
Đi đâu mà vội mà vàng
Mà vấp phải đá mà quàng phải dây
Thủng thảng như chúng ta đây
Chẳng đá nào vấp chẳng dây nào quàng.**

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. bị ph_____ (ông, iếp, iên, ổng) (get burn)
2. m_____ tay (anh, iệc, óng, ổng) (finger nails)
3. nói ng_____ (iết, ọng, eng, ếch) (to lisp)
4. đ_____ quê (ông, ênh, ăng, iệc) (countryside)
5. r_____ rãi (ong, ộng, inh, anh) (spacious)
6. cái c_____ (iên, iếp. ổng, iết) (gate)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên:_____ Ngày:_____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

lồng đèn (lantern)	nóng nực (hot)
trồng trọt (planting)	chong chóng (pinwheel)
tổng thống (president)	cái võng (hammock)

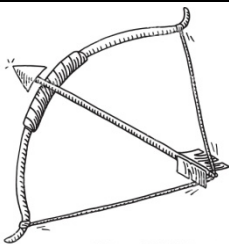
1. Miền Tây quê em làm nghề _____ .
2. Cả xóm xách _____ đi chơi đêm Hội Trăng Rằm.
3. Ba treo _____ ở giữa hai cây lớn sau nhà cho em nằm.
4. Mẹ mua cho em cái _____ đủ màu khi đi Hội Chợ Tết.
5. Nhiệm kỳ này ai là _____.
6. Thời tiết hôm nay _____ quá.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 7

Em tập ráp vần: **ung** **ưng**

ung		
C cờ		ung u-ngờ-ung

c...ung
cung
cây cung
bow

ung u-ngờ-ung	bung	cung	dung	đung	hung	lung
	mung	nung	rung	sung	tung	xung
	chung	trung	nhung	khung	thung	phung

úng u-ngờ-ung-sắc-úng	búng	cúng	đúng	húng	lúng	súng
	túng	chúng	trúng	nhúng	thúng	ngúng

ùng u-ngờ-ung-huyền-ùng	bùng	cùng	dùng	đùng	hùng	lùng
	mùng	nùng	rùng	sùng	tùng	vùng
	chùng	khùng	trùng	thùng	phùng	

ửng u-ngờ-ung-hỏi-ửng	lửng	sửng	tửng	chửng	khửng	thửng
---------------------------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------

ũng u-ngờ-ung-ngã-ũng	cũng	đũng	vũng	nhũng	trũng	
---------------------------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--

ụng	bụng	cụng	dụng	đụng	lụng	rụng
------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

u-ngờ-ung-nặng-ụng	sung	tung	vung	trung	thung	phung
--------------------	------	------	------	-------	-------	-------

ư ư		
l lờ		ư ư-ngờ-ư
	l...ư	
	lư	
	back	

ư ư-ngờ-ư	bư	cư	dư	đư	lư	rư
	sư	tư	xư	trư	chư	ngư
	như					

ứ ư-ngờ-ư-sắc-ứ	bứ	cứ	dứ	hứ	xứ	chứ
	trứ					

ừ ư-ngờ-ư-huyền-ừ	bừ	dừ	đừ	gừ	hừ	lừ
	mừ	rừ	sừ	từ	vừ	chừ
	trừ	thừ	ngừ			

ử ư-ngờ-ư-hỏi-ử	dử	hử	lử	sử	tử	xử
----------------------------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

ữ ư-ngờ-ư-ngã-ữ	hữ	lữ	vữ	chữ	trữ	nhữ
----------------------------------	-----------	-----------	-----------	------------	------------	------------

ụng	dụng	đụng	nụng	rụng	vụng	chụng
------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------

<i>ư-ngờ-ưng-nặng-ưng</i>	<i>khưng</i>					
---------------------------	--------------	--	--	--	--	--

HOA MAI VÀNG

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ hoa mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở nụ mai mới phô vàng. Khi nở cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa.

Theo Mùa Xuân và Phong Tục Việt Nam



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. tr _____ số (ưng, ổng, úng, inh) (to win lottery)
2. l _____ lỗ (ửng, ứng, ênh, ích) (to have a hole)
3. b _____ bụng (ong, anh, ăng, ụng) (big belly)
4. đ _____ lên (ứng, ạnh, ùng, ưng) (to stand up)
5. d _____ lên (ưng, ựng, ung, úng) (to set up)
6. củ g _____ (ong, inh, ừng, ênh) (ginger)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

vụng về (clumsy)	ăn mừng (to celebration)
dân chúng (people)	xứng đáng (deserved)
tụng kinh (chant)	ngữ vựng (vocabulary)

1. Cả nhà _____ ngày Nhi thi đậu đại học.
2. Chị Tư thật là _____ đã làm đồ ly trà của mẹ.
3. _____ của thành phố đã đổ xô ra biển vào những ngày nóng.
4. Tâm _____ là học sinh giỏi của lớp vì bạn ấy rất chăm học.
5. Bài tập đọc cô giáo đưa có một vài _____ rất khó nhớ.
6. Gia Đình Phật Tử đều _____ vào mỗi ngày chủ Nhật.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 8

Em tập ráp vần: **iêu** **uân** **oai**

iêu		
t tờ		iêu i-ê-u-iêu
	t...iêu	
	tiêu	
	black pepper	

iêu i-ê-u-iêu	biêu	diêu	điêu	hiêu	liêu	miêu
	niêu	riêu	siêu	tiêu	xiêu	chiêu
	nghiêu	nhiêu	khiêu	thiêu	phiêu	

iếu i-ê-u-iêu-sắc-iếu	biếu	điếu	hiếu	miếu	niếu	tiếu
	phiếu	chiếu	thiếu	khiếu	nhiếu	

iều i-ê-u-iêu-huyền-iều	diều	điều	kiều	liều	tiều	chiều
	triều	nhiều	khiều	thiều		

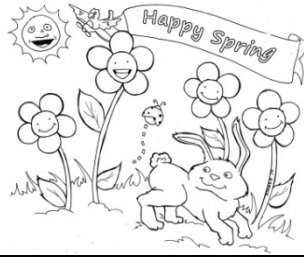
iẻu i-ê-u-iêu-hỏi-iẻu	biẻu	điẻu	hiẻu	kiẻu	tiẻu	phiẻu
	thiẻu	chiẻu				

iễu i-ê-u-iêu-ngã-iễu	diễu	liễu	miễu	triễu	nhiễu	
---------------------------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--

iệu i-ê-u-iêu-nặng-iệu	diệu	điệu	kiệu	hiệu	liệu	thiệu
	triệu					

uân

x
xờ



uân
u-â-nờ-uân

x...uân

xuân

mùa xuân

spring

uân
u-â-nờ-uân

huân

luân

quân

tuân

xuân

truân

uấn

u-â-nờ-uân-sắc-uấn

huấn

tuấn

thuấn

uần

u-â-nờ-uân-huyền-uần

tuần

quần

nhuần

thuần

uẩn

u-â-nờ-uân-hỏi-uẩn

duẩn

quẩn

xuẩn

khuẩn

chuẩn

uẫn

u-â-nờ-uân-ngã-uẫn

duẫn

tuẫn

thuẫn

uận

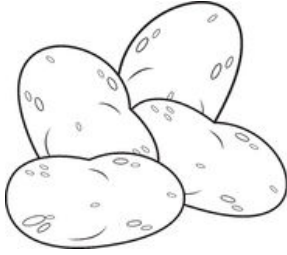
u-â-nờ-uân-nặng-uận

luận

quận

nhuận

thuận

oai		
kh khờ		oai o-a-i-oai
	kh...oai	
	khoai	
	khoai tây	
	potatoes	

oai o-a-i-oai	xoai	toai	khoai	thoai	choai	
-------------------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--

oái o-a-i-oai-sắc-oái	đoái	ngoái	khoái	thoái		
---------------------------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--	--

oài o-a-i-oai-huyền-oài	đoài	hoài	xoài	ngoài	choài	nhoài
-----------------------------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------

oải o-a-i-oai-hỏi-oải	xoải	thoải	khoải			
---------------------------------	-------------	--------------	--------------	--	--	--

oại o-a-i-oai-nặng-oại	hoại	loại	toại	thoại	ngoại	
----------------------------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--

Ghi Chú: Vần oãi không có chữ đi chung

TẬP ĐỌC

**Cha mẹ giàu con thông thả,
Cha mẹ nghèo con vất vả gian nan.**

**Sớm mai lên núi đốt than,
Chiều về ra đồng mò cua bắt còng.**

**Giỏi giang chớ vội khoe tài,
Sông sâu sào ngắn bể trời mệnh mông.**

**Ở đời không khéo chi đâu,
Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần.**

**Nhờ trời mưa gió thuận hòa,
Nào cày nào cấy, già trẻ đua nhau.**

**Chim, gà, cá, lợn, canh cau,
Mùa nào thức ấy giữ màu nhà quê**

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. bên ng _____ (ung, oài, inh, ưng) (outside)
2. ông bà ng _____ (oại, âng, eng, ếch) (grandparent)
3. chu _____ bị (iên, iêm, uẩn, iếc) (prepare)
4. qu _____ đội (iếp, anh, ông, uân) (military)
5. k _____ tóc (iêm, iễn, iểu, iều) (hair style)
6. chế d _____ (iệu, iệt, ưng, iểu) (to make fun)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

thoải mái (comfortable)	hòa thuận (harmony)
quả xoài (mangos)	Đà Điểu (ostrich)
áo quần (clothes)	hiếu thảo (pious)

1. _____ là một loại chim không biết bay nhưng chạy rất nhanh.
2. Con biết vâng lời là con đã _____ với cha mẹ rồi.
3. Chị hai đem _____ đi ra tiệm giặt ủi.
4. Mẹ mới mua chiếc chiếu nằm rất _____.
5. Anh em _____ cả nhà đều vui.
6. _____ mẹ mua ăn rất ngọt.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 9

Em tập ráp vần: **uông** **ương**

uông		
ch chờ		uông u-ô-ngờ-uông
	ch...uông	
	chuông	
	cái chuông	
	bell	

uông u-ô-ngờ-uông	buông	đuông	muông	suông	vuông	chuông
-----------------------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	---------------

uống u-ô-ngờ-uông-sắc-uống	cuống	luống	muống	xuống		
--------------------------------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--	--

uồng u-ô-ngờ-uông-huyền-uồng	buồng	cuồng	luồng	ruồng	xuồng	thuồng
--	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	---------------

uổng u-ô-ngờ-uông-hỏi-uổng	thuổng					
--------------------------------------	---------------	--	--	--	--	--

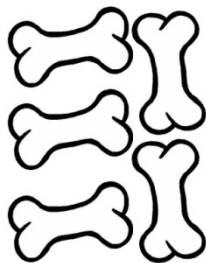
uộng u-ô-ngờ-uông-nặng-uộng	cuộng	ruộng	chuộng			
---------------------------------------	--------------	--------------	---------------	--	--	--

Ghi Chú: Vần **uống** không có chữ đi chung

ương

X

xờ



ương

ư-ơ-ngờ-ương

x...ương

xương

bone

ương ư-ơ-ngờ-ương	cương	dương	đương	gương	hương	lương
	mương	nương	rương	sương	tương	vuơng
	xương	chương	trương	khương	thương	phương

ướng ư-ơ-ngờ-ương-sắc-ướng	bướng	hướng	nướng	sướng	tướng	vuớng
	xướng	chướng	trướng	nhướng		

ường ư-ơ-ngờ-ương-huyền-ường	cường	dường	đường	hường	lường	tường
	phường	chường	trường	giường	nhường	thường

ưởng ư-ơ-ngờ-ương-hỏi-ưởng	hưởng	tưởng	xưởng	chưởng	trưởng	thưởng
--------------------------------------	-------	-------	-------	--------	--------	--------

ưỡng ư-ơ-ngờ-ương-ngã-ưỡng	cưỡng	dưỡng	lưỡng	ngưỡng		
--------------------------------------	-------	-------	-------	--------	--	--

ượng ư-ơ-ngờ-ương-nặng-ượng	dượng	gượng	sượng	tượng	vuợng	nhượng
	trượng	phượng				

TẬP ĐỌC

Nhà em có vại cà đầy,
Có ao rau muống có đầy chính tương.
Dầu không mỹ vị cao lương,
Trên thờ cha mẹ biết nhường anh em.
Một nhà vui vẻ êm đềm,
Đói no tùy cảnh không phiền lụy ai
Trâu ơi, ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cày giữ nghiệp nông gia,
Ta đây, trâu đấy, ai mà quản công!
Bao giờ cây lúa còn bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. cái ch _____ (ông, uông, ương, iêu) (bell)
2. giọt s _____ (ương, iên, iệc, ưng) (dew)
3. bức t _____ (anh, ếch, ưng, ường) (wall)
4. trọng l _____ (uông, inh, anh, ượng) (weight)
5. ưa ch _____ (uộng, ung, inh, ượng) (to like)
6. đi x _____ (ông, ưng, uổng, anh) (going down)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

cái gương (mirror)	cái giường (bed)	trường học (school)
rau muống (water spinach)	tượng (statue)	ruộng lúa (rice field)
ngưỡng mộ (admiration)	xuồng (boat)	thương (loving)

1. Ngày sinh nhật của em, ba mẹ mua cho em _____ mới.
2. Em _____ ba mẹ và cả nhà rất nhiều.
3. Cu Bo làm bể _____ của Dì Tâm.
4. Em thấy rất nhiều _____ cổ ở viện bảo tàng.
5. Mẹ trông rất nhiều _____ ở sau nhà.
6. Cả nhà cô Năm đi _____ về thăm quê.
7. Mẹ biết làm đủ thứ, em thật _____ mẹ.
8. Cánh đồng _____ quê em xanh bát ngát.
9. Em phải đi đến _____ ngày bây giờ.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI SỐ 10

Em tập ráp vần: oan oăn iêng

oan

kh

khờ



oan

o-a-nờ-oan

kh...oan

khoan

cái khoan

drill

oan

o-a-nờ-oan

đoan

hoan

loan

toan

xoan

ngoan

khoan

oán

o-a-nờ-oan-sắc-oán

đoán

hoán

toán

xoán

khoán

oàn

o-a-nờ-oan-huyền-oàn

đoàn

hoàn

toàn

xoàn

oản

o-a-nờ-oan-hỏi-oản

đoản

toản

khoản

oăn

o-a-nờ-oan-ngã-oăn

ngoăn

oạn

o-a-nờ-oan-nặng-oạn

đoạn

hoạn

loạn

soạn

ngoạn

oản		
x xờ		oản o-ă-nờ-oản-sắc-oản
	x...oản	
	xoản	
	tóc xoản	
	curly hair	

oản o-ă-nờ-oản	xoản	khoản	thoản			
--------------------------	-------------	--------------	--------------	--	--	--

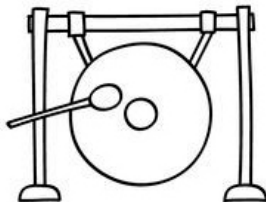
oản o-ă-nờ-oản-sắc-oản	xoản	khoản				
----------------------------------	-------------	--------------	--	--	--	--

oản o-ă-nờ-oản-huyền-oản	hoản	ngoản				
------------------------------------	-------------	--------------	--	--	--	--

Ghi Chú: Các vần oản, oản và oạn không có chữ đi chung

iêng

ch
chờ



iêng
i-ê-ngờ-iêng

ch...iêng

chiêng

cái chiêng

gong

iêng i-ê-ngờ-iêng	kiêng	liêng	riêng	siêng	nghiêng	chiêng
	thiêng	giêng				

iểng i-ê-ngờ-iêng-sắc-iểng	biểng	kiểng	liểng	miểng	tiểng	viểng
	giểng					

iềng i-ê-ngờ-iêng-huyền-iềng	kiềng	niềng	riềng	xiềng	giềng	
--	-------	-------	-------	-------	-------	--

iẻng i-ê-ngờ-iêng-hỏi-iẻng	kiẻng					
--------------------------------------	-------	--	--	--	--	--

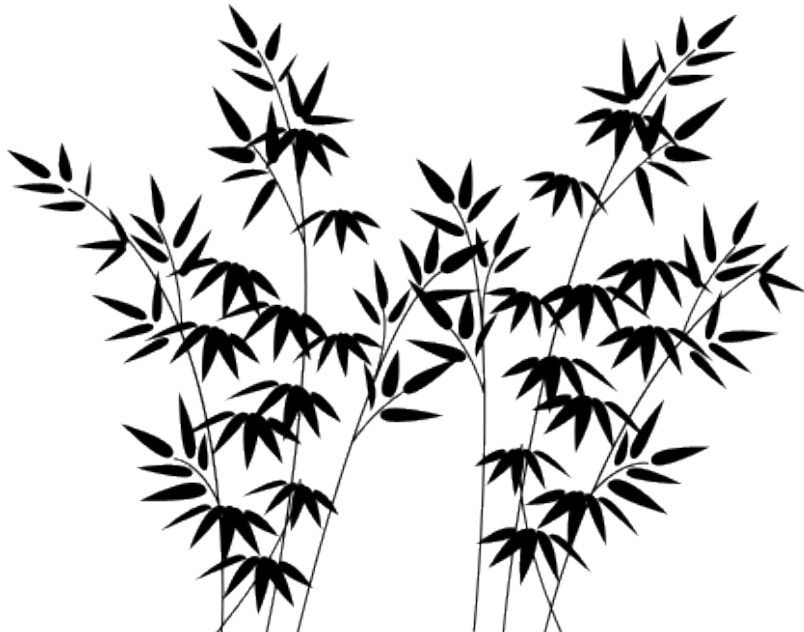
iễng i-ê-ngờ-iêng-ngã-iễng	kiễng	liễng				
--------------------------------------	-------	-------	--	--	--	--

iệng i-ê-ngờ-iêng-nặng-iệng	liệng	miệng				
---------------------------------------	-------	-------	--	--	--	--

TẬP ĐỌC

**Ai phụ tôi có đất trời chứng giám
Phận tôi nghèo tôi không dám phụ ai
Tưởng giếng sâu tôi lấy sợi dây dài
Ai dè giếng cạn tiếc hoài sợi dây
Ai thương ai ghét mặc tình
Phận mình cứ giữ tâm mình thật ngay
Ai xui đất thấp trời cao
Ai xui tôi đứng tôi gào hết hơi
Ai về tôi gởi đôi giày
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.**

Ca Dao Tục Ngữ



BÀI TẬP Ở NHÀ 1

Ngày nộp bài

Các em hãy dùng những vần đã cho sẵn điền vào chỗ trống cho thích hợp.

1. đ _____ thể (ung, oàn, oạn, inh) (organization)
2. sửa s _____ (oạn, ông, ăng, ương) (to prepare)
3. khỏe kh _____ (iêng, iên, oăn, oăn) (healthy)
4. láng g _____ (iêng, inh, oán, ong) (neighbor)
5. cái m _____ (oan, iêng, oai, iệp) (mouth)
6. linh th _____ (ông, ương, iêng, inh) (sacred)

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____

BÀI TẬP Ở NHÀ 2

Ngày nộp bài

Em hãy dùng những chữ sau đây điền vào chỗ trống cho thích hợp.

hột xoàn (diamond)	cây kiểng (ornamental tree)
ngoan ngoãn (well behaved)	viếng thăm (visit)
tóc xoắn (curly hairs)	kiềng ba chân (tripod)

1. Nhà em có khách từ phương xa đến _____.
2. Tiệm vàng bán rất nhiều _____.
3. Dù ai nói ngã nói nghiêng, lòng con vẫn vững như
_____.
4. Ba em trồng rất nhiều loại _____ kiểu này.
5. Bé Na rất _____ nghe lời bố mẹ.
6. Mẹ làm _____ cho bé Nở đi dự tiệc.

Phụ huynh kiểm tra bài tập ở nhà và ôn lại bài tập đọc cho các em.

Phụ huynh ký tên: _____ Ngày: _____